TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:120/2021/HS-ST
Ngày 24-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Quốc Minh;
Bà Đỗ Thanh Bình;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn Q**, sinh ngày 28/02/1971, tại Thái Nguyên; tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Làng L, xã Đ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn H (đã chết) và bà: Đào Thị M, sinh năm 1940; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; có vợ: Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1983; Con: có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PL; có mặt

- *Người chứng kiến:* Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1963; nơi ĐKHKTT: Xóm YT 1, xã YL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 23/9/2021, tại xóm YT1, xã YL, huyện PL, Công an huyện PL phát hiện bắt quả tang Đinh Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Tại bên trong chiếc khẩu trang y tế đang đeo trên miệng của Q 01 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng giấy bạc màu vàng (Q khai là ma túy loại Heroine của Q mua để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, ký hiệu Q1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PL đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 59 ngày 23/9/2021 khám xét nhà ở của Đinh Văn Q. Kết quả khám xét: không phát hiện, thu giữ gì.

Hồi 17 giờ 15 phút cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở bì niêm phong kí hiệu Q1 thu giữ của Đinh Văn Q, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng là 0,145 gam, được niêm phong theo quy định, kí hiệu A1 để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1442/KL-KTHS ngày 01/10/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,145gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Q khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/9/2021, Q điều khiển xe mô tô BKS 20E1-081.75 từ nhà đi vào khu vực xóm ĐB, xã YLđể tìm mua ma tuý để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Q gặp một người nam giới khoảng 35 tuổi, (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 01 gói ma tuý loại heroine giá 100.000đ. Q cất gói ma tuý vào bên trong chiếc khẩu trang đang đeo trên miệng, điều khiển xe đến xóm YT1, xã YL, Q rẽ vào quầy thuốc tân dược mua 01 xi lanh nhựa loại 03ml và 01 ống nước cất rồi đi ra ngoài đường để đi về thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKSPL ngày 24/11/2021, Viện Kiểm sát nhân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đinh Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn Q phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Đinh Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất, để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người chứng kiến không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa bà Hoàng Thị S là người chứng kiến trong vụ án: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia chứng kiến nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến bà Hoàng Thị S theo quy định.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 23/9/2021, tại xóm YT1, xã YL, huyện PL, Đinh Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,145 gam ma tuý loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an huyện PL phát hiện, bắt quả tang.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đinh Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định

tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,…

c, Heroine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Việc đưa Đinh Văn Q ra truy tố và xét xử là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để giúp bị cáo cai nghiện ma túy và tự cải tạo giáo dục mình thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện gia đình có 03 con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma tuý, Q khai nhận mua của người nam giới khoảng 35 tuổi tại khu vực xóm Đồng Bòng, xã Yên Lạc, huyện PL, Q không biết tên và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 0,119 gam Heroine còn lại sau giám định thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ phong bì niêm phong và giấy gói, 01 khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, 01 xi lanh nhựa và 01 ống nước cất không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20E1-081.75 tạm giữ của bị cáo Đinh Văn Q, cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Nguyễn Thị Cẩm L, chị L đã có đơn xin lại chiếc xe, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô 20E1-081.75 cho chị L quản lý, sử dụng là phù hợp. Sau khi nhận lại chiếc xe chị L không có ý kiến gì.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 299, Điều 329; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn Q 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/9/2021

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,119 gam mẫu A1 và vỏ bao gói mẫu A1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài ghi: Mẫu lưu kho vụ Đinh Văn Q; 01 bì niêm phong ký hiệu Q2, bên ngoài ghi có 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) xi lanh nhựa và 01 (một) ống nước cất chưa qua sử dụng thu giữ của Đinh Văn Q.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2021 giữa Công an huyện PL và Chi cục thi hành án dân sự huyện PL).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND PL;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện PL;
- Chi cục THADS huyện PL;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thanh Tùng